

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 521/2024/HC-PT

Ngày 21/9/2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 328/2024/HC-PT ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2024/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10094/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Thân Văn Th, sinh năm 1974; địa chỉ: số 355 đường Trần Đăng T, phường Thọ X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đào Công H - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Mỹ Đ, thành phố Bắc Giang; đều vắng mặt.

2. Bà Phạm Thu Th1, sinh năm 1978; địa chỉ: số 355 đường Trần Đăng T, phường Thọ X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; có đơn xin xét xử vắng

mặt.

3. Ủy ban nhân dân phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Duy Tr - Phó Chủ tịch; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện ông Thân Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết:*

- Hội Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 6) khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường dẫn Cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang.

- Buộc UBND thành phố Bắc Giang thực hiện việc bồi thường 81,0m² đất ở với đơn giá 12.000.000/m² tương ứng tổng giá trị bồi thường khoảng 972.000.000 đồng và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật.

Căn cứ ông đưa ra các yêu cầu trên, bởi vì:

- Về nguồn gốc diện tích đất: Ông được ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị Thoa (vợ ông H1) chuyển nhượng lại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 32, diện tích 81,0m² thuộc tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang bằng Hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/7/1993. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng thửa đất này là đất ở vì đất đã được tôn tạo, xây dựng nhà cửa trên đất. Thửa đất được hình thành đưa vào sử dụng để ở ổn định trước 07 năm so với ngày Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Mỹ Độ bàn giao quản lý đất ao hồ và quỹ đất công ích cho UBND phường Mỹ Độ (ngày 07/6/2000), đồng thời thửa đất đã được sử dụng để ở ổn định trước 10 năm so với Hợp đồng giao nhận thầu ao hồ số 10/HĐ-KT ngày 03/01/2002, giữa UBND phường Mỹ Độ với ông Phan Đình Thăng. Tại thời điểm giao thầu giữa UBND phường Mỹ Độ với ông Phan Đình Thăng không có biên bản bàn giao các mốc giới, giáp ranh, không đo đạc thống kê diện tích đất ao còn lại (sau khi hộ dân đã được HTX nông nghiệp cho phép tân tạo, san lấp, xây dựng nhà để ở) tại thực địa nên việc cho rằng các hộ dân lấn chiếm đất công ích do phường quản lý cho thuê thầu, không đền bù về đất là thiếu căn cứ pháp lý.

Ngày 13/12/2010 UBND phường Mỹ Độ ban hành Thông báo số 98/TB-UBND về việc công khai hồ sơ xin cấp Giấy CNQSDĐ có nội dung xác định đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 32, diện tích 81,0m². Biên bản kết thúc công khai không có thắc mắc, phản ánh, khiếu nại về đất của ông Thân Văn Th.

Trong quá trình sử dụng đất, người sử dụng đất thực hiện việc nộp thuế nhà đất các năm đầy đủ từ trước cho đến năm 2023 đều áp dụng với loại đất chịu thuế là “Đất ở tại đô thị”.

Tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND thành phố Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn H1, trú tại phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang có nêu và khẳng định tại mục II.2. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hồ sơ địa chính: Theo UBND phường Mỹ Độ khẳng định: "Nguồn gốc ban đầu ông H1 sử dụng thửa đất ao của HTX nông nghiệp Mỹ Độ, khoảng năm 1992 ông H1 đã tân lập xây dựng công trình nhà ở theo xác nhận của HTX nông nghiệp Mỹ Độ, theo bản đồ địa chính năm 1998 thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 32, diện tích 114,4m², sau đó ông H1 bán thửa đất trên cho ông Thân Văn Th và ông Thân Văn Tuấn".

Ngày 18/10/2022, UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND về việc thu hồi đất (đợt 6) tại phường Mỹ Độ, để thực hiện Dự án xây dựng đường dẫn Cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang (viết tắt là Quyết định số 1202) và ngày 10/02/2023 Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 367/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất và giải tỏa tài sản trên đất (viết tắt là Quyết định số 367) đối với hộ gia đình ông là không đảm bảo quyền lợi của vợ chồng ông.

** Người bị kiện Chủ tịch và UBND thành phố Bắc Giang do ông Đào Công H - Phó Chủ tịch đại diện theo ủy quyền trình bày:*

- Theo bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 1998: Thửa đất số 288, tờ bản đồ GPMB số 30, diện tích 81,0m² thuộc một phần các thửa đất có diện tích như sau: Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 32, diện tích 114,4m² ký hiệu loại đất T, sổ mục kê ghi tên bà Nguyễn Thị Thoa (vợ ông Trần Văn H1); thửa đất số 77, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.527,7m² ký hiệu loại đất Ao, sổ mục kê ghi UBND phường quản lý.

- Theo bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 2009: Thửa đất số 288, tờ bản đồ GPMB số 30, diện tích 81,0m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 30, diện tích 407,5m² ký hiệu ODT, sổ mục kê ghi tên ông Trần Văn H1.

- Theo UBND phường Mỹ Độ: Việc ông Th sử dụng diện tích đất trên trong đó có một phần diện tích đất thuộc HTX nông nghiệp Mỹ Độ xác nhận tại Đơn xin đất ở ngày 20/9/1992 của ông Trần Văn H1 và một phần diện tích là đất ao thuộc quỹ đất công ích do UBND phường Mỹ Độ quản lý trên cơ sở Hợp đồng giao nhận thầu ao hồ thùng để nuôi thả cá số 10/HĐ-KT ngày 03/01/2002 giữa UBND phường Mỹ Độ với ông Phan Đình Thăng, thời gian hợp đồng: Thống nhất theo biên bản bàn giao giữa HTX nông nghiệp Mỹ Độ với UBND phường Mỹ Độ bắt đầu từ ngày 01/01/1999 đến ngày 31/12/2010; Biên bản bàn giao quản lý ao hồ và quỹ đất công ích ngày 07/6/2000 giữa HTX nông nghiệp Mỹ Độ với UBND phường Mỹ Độ, trong đó có thửa đất công ích giao thầu cho ông Phan Đình Thăng tại xứ đồng Cột Đá. Từ năm 2010 đến nay UBND phường Mỹ Độ không ký lại hợp đồng do các hộ dân lấn chiếm, xây dựng công trình.

Tại Đơn xin đất ở ngày 20/9/1992 của ông Trần Văn H1, trong đó có nội dung: Ông Trần Văn H1 đề nghị HTX nông nghiệp Mỹ Độ cho tân tạo thùng khu Bãi Quan

(ao anh Hùng đang quản lý), thửa đất ao này chính là thửa đất số 77, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.527,7m² (theo bản đồ 1998), phần diện tích đất ông H1 đã tân tạo và sử dụng thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 32, diện tích 114,4 m².

Năm 2010, ông Thân Văn Th (người nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn H1) đã thiết lập hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ, UBND phường Mỹ Độ xác nhận: “Có đơn xin xác nhận cấp đất ở ngày 20/9/1992 được HTX xác nhận...” Tuy nhiên, chưa được nhà nước công nhận và cấp GCNQSDĐ. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với UBND phường Mỹ Độ, UBND phường Mỹ Độ đã thừa nhận việc xác nhận nguồn gốc đất như trên là chưa chính xác vì thửa đất có một phần diện tích là đất ao công ích.

Căn cứ hồ sơ địa chính của phường Mỹ Độ và các tài liệu có liên quan nêu trên, thấy: Thửa đất số 288, tờ bản đồ GPMB số 30, diện tích 81,0m² ông Thân Văn Th đang khiếu nại có nguồn gốc một phần diện tích đất được HTX nông nghiệp Mỹ Độ xác nhận cho ông Trần Văn H1 tân tạo năm 1992 (diện tích 28,3m²) loại đất là đất nông nghiệp khác và một phần diện tích đất có nguồn gốc là đất công ích do UBND phường Mỹ Độ giao thầu cho ông Phan Đình Thăng sử dụng (diện tích 52,7m²); sau đó do ông H1 tân lập sử dụng và chuyển nhượng cho ông Th năm 1993, thửa đất này chưa được nhà nước công nhận, cấp GCNQSDĐ.

Ngày 15/11/2021, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 8135/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn Cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang.

Ngày 17/02/2022, UBND thành phố Bắc Giang ban hành Thông báo 30/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường dẫn Cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang.

Ngày 20/4/2022, ông Thân Văn Th có tờ tự khai về đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 30, diện tích đất trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án 81,0m² (trong đó 28,3m² là đất nông nghiệp khác được HTX nông nghiệp Mỹ Độ xác nhận năm 1992; 52,7m² là đất công ích do UBND phường Mỹ Độ quản lý); cùng với ngày kê khai trên, Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố Bắc Giang phối hợp với UBND phường Mỹ Độ, tổ dân phố số 3 và hộ gia đình ông Thân Văn Th tiến hành kiểm đếm xác định diện tích đất, tài sản trên diện tích đất bị thu hồi.

Dự án xây dựng đường dẫn Cầu Á Lữ phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt. Dự án có trong danh mục các dự án cần được thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác được HĐND tỉnh phê duyệt tại các Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Việc UBND thành phố Bắc Giang thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên là đúng quy

định tại Điều 63; đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 18/10/2022, UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 1201 về việc thu hồi đất (đợt 6) và Quyết định số 1202 về việc phê duyệt phương án bồi thường, trong đó có thu hồi diện tích 81,0m² (28,3m² là đất nông nghiệp khác; 52,7m² là đất công ích) thửa đất số 288, tờ bản đồ số 30, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 26.926.800 đồng là đúng quy định pháp luật.

Không nhất trí, ông Thân Văn Th có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang. Ngày 13/02/2023, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn Th, trú tại; Tổ dân phố Cung Nhượng, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang (lần đầu) (viết tắt là Quyết định số 413).

Do ông Thân Văn Th không hợp tác trong việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB và bàn giao mặt bằng cho nhà nước để thực hiện dự án, mặc dù đã được vận động, thuyết phục nhiều lần, tiền bồi thường hỗ trợ GPMB đã được gửi vào Kho bạc Nhà nước và đã gửi thông báo đến ông Th. Vì vậy, ngày 10/02/2023 Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 367 về việc cưỡng chế thu hồi đất và giải tỏa tài sản trên đất đối với hộ ông Thân Văn Th để thực hiện Quyết định số 1201. Việc UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Thân Văn Th là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 8, Điều 71, Điều 74 và Điều 82 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 19; điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 9, điểm b khoản 4 Điều 19 Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; UBND thành phố Bắc Giang ban hành các Quyết định số 1201 về việc thu hồi đất (đợt 6); Quyết định số 1202 về việc phê duyệt phương án bồi thường (đợt 6) khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường dẫn Cầu Á Lữ là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nên ông Thân Văn Th khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Th.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thu Th1 và bà Nguyễn Thị Thoa thống nhất trình bày:* Các bà xin được vắng mặt trong tất cả các phiên tòa xét xử vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2024/HC-ST ngày 28/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản

1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm d khoản 3 Điều 62; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 74; Điều 75; Điều 76; Điều 82; Điều 83 và khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 19, điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Th về việc đề nghị Tòa án:

- Huỷ một phần Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 6) khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường dẫn Cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang liên quan đến vợ chồng ông Thân Văn Th.

- Buộc UBND thành phố Bắc Giang thực hiện việc bồi thường 81,0m² đất ở với đơn giá 12.000.000/m² tương ứng tổng giá trị bồi thường khoảng 972.000.000 đồng và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/6/2024, người khởi kiện ông Thân Văn Th có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Thân Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Thân Văn Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại bản án sơ thẩm đã xác định về đối tượng khởi kiện; về thời hiệu khởi kiện; về thẩm quyền giải quyết và người tham gia tố tụng đều đúng quy định và không có kháng cáo nên không xét.

Kháng cáo của người khởi kiện ông Thân Văn Th đúng quy định về thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa các đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Thân Văn Th, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1202 ngày 18/10/2022 của UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 6) liên quan đến vợ chồng ông Thân Văn Th:

- Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang: Ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021: Sửa đổi khoản 4 Điều 4 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, UBND thành phố Bắc Giang đã thực hiện ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Trước khi ban hành quyết định, UBND thành phố Bắc Giang đã tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ. Vì vậy, Quyết định số 1202 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013.

- Về căn cứ xác định đất thu hồi và bồi thường, hỗ trợ: UBND thành phố Bắc Giang đã tiến hành lập bản đồ đo đạc chỉnh lý phục vụ công tác bồi thường GPMB và xác định vợ chồng ông Thân Văn Th sử dụng thửa đất số 288, tờ bản đồ BT GPMB số 30, ký hiệu loại đất ODT+CLN, diện tích 81,0m², diện tích nằm trong ranh giới thực hiện dự án là 81,0m².

Căn cứ vào nguồn gốc thửa đất được UBND phường Mỹ Độ xác nhận, thể hiện diện tích đất vợ chồng ông Thân Văn Th sử dụng do nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn H1 ngày 16/7/1993 bằng giấy viết tay không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ vào bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 1998 của UBND phường Mỹ Độ, thửa đất số 288, tờ bản đồ BT GPMB số 30, diện tích 81,0m² thuộc các thửa đất: Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 32, diện tích 28,3m² ký hiệu loại đất T mang tên bà Nguyễn Thị Thoa (vợ ông Trần Văn H1); Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 32, diện tích 52,7m² loại đất công ích do UBND phường quản lý.

Căn cứ vào bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 2009 của UBND phường Mỹ Độ, thửa đất số 288, tờ bản đồ GPMB số 30, diện tích 81,0m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 30, diện tích 407,5m² ký hiệu ODT, sổ mục kê ghi tên ông Trần Văn H1.

Ngày 17/02/2022, UBND thành phố Bắc Giang ban hành Thông báo 30/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường dẫn cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang.

Ngày 20/4/2022, ông Thân Văn Th (vợ là bà Th1) có tờ tự khai về đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 30, diện tích đất trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án 81,0m²; cùng ngày, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố Bắc Giang phối hợp với UBND phường Mỹ Độ, tổ dân phố số 3 và hộ gia đình nhà ông Thân Văn Th tiến hành kiểm đếm xác định diện tích đất, tài sản trên diện tích đất thu hồi.

Đối với Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/7/1993 giữa ông Trần Văn H1 cho ông Thân Văn Th không phải là giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai.

Ngày 18/10/2022, UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 1201 về việc thu hồi đất (đợt 6), trong đó vợ chồng ông Thân Văn Th bị thu hồi với diện tích 81,0m² (đất nông nghiệp khác sử dụng ổn định trước 01/7/2004 là 28,3m²; đất công ích do UBND phường quản lý là 52,7m²) và Quyết định số 1202 cùng ngày 18/10/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường (đợt 6), trong đó vợ chồng ông Thân Văn Th được phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB là 26.926.800 đồng (được bồi thường là đất nông nghiệp với diện tích 28,3m²; đất công ích không được bồi thường, một số tài sản được bồi thường, một số tài sản không được bồi thường do bị xử lý vi phạm) là đúng quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 19, điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Th về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1202 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB liên quan đến vợ chồng ông Thân Văn Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Thân Văn Th buộc UBND thành phố Bắc Giang bồi thường 81,0m² đất ở với đơn giá 12.000.000/m² tương ứng tổng giá trị bồi thường khoảng 972.000.000 đồng và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 1202 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ pháp luật như đã phân tích tại mục [2.1] nên ông Thân Văn Th yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc UBND thành phố Bắc Giang phải thực hiện việc bồi thường đối với 81,0m² đất ở với đơn giá 12.000.000/m² tương ứng tổng giá trị bồi thường khoảng 972.000.000 đồng và tài sản gắn liền với đất là không có căn

cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của ông Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Trong quá trình xem xét đơn khởi kiện của ông Th, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính, hành vi hành chính có liên quan theo điểm đ khoản 3 Điều 191 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, cụ thể:

[2.3.1] Đối với Quyết định số 1201 về việc thu hồi đất (đợt 6) liên quan đến vợ chồng ông Thân Văn Th: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thân Văn Th không yêu cầu Tòa án xem xét đối với quyết định này. Ông chỉ không đồng ý với việc UBND thành phố Bắc Giang đã áp dụng bồi thường, hỗ trợ như đã phân tích tại mục [2.1]. Xét thấy, trước khi ban hành Quyết định số 1201 về việc thu hồi đất, UBND thành phố Bắc Giang đã tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ. Vì vậy, quyết định Quyết định số 1201 đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 74, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 sửa đổi khoản 4 Điều 4 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

[2.3.2] Đối với Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND thành phố Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn Th, (lần đầu): Xét thấy Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 413 là đúng thẩm quyền; đảm bảo thời hạn giải quyết khiếu nại; đảm bảo về trình tự, thủ tục; thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điều 18, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.3.3] Đối với Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 10/02/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất và giải tỏa tài sản trên đất đối với hộ ông Thân Văn Th để thực hiện Quyết định số 1201 ngày 18/10/2022 của UBND thành phố Bắc Giang: Xét thấy Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quyết định số 367 là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Do ông Thân Văn Th là người bị thu hồi đất không chấp hành quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ được phê duyệt và không bàn giao mặt bằng mặc dù đã được vận động, thuyết phục nên Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 367 về việc cưỡng chế thu hồi đất và giải tỏa tài sản trên đất đối với hộ ông Thân Văn Th để thực hiện Quyết định số 1201 là đúng nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang ban hành các Quyết định số 1201, Quyết định số 413, Quyết định số 367

liên quan đến ông Thân Văn Th là đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục, hình thức và nội dung, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Th về việc: Hủy Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 6) khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường dẫn cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang và Buộc UBND thành phố Bắc Giang thực hiện việc bồi thường 81,0m² đất ở với đơn giá 12.000.000/m² tương ứng tổng giá trị bồi thường khoảng 972.000.000 đồng và tài sản gắn liền trên đất là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ông Th kháng cáo NH1 không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Thân Văn Th.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Thân Văn Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Thân Văn Th;
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2024/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.
3. Về án phí phúc thẩm: Ông Thân Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng ông Th đã nộp tại Biên lai số 0001322 ngày 21/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận ông Th đã nộp xong án phí phúc thẩm.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học